

Số: 28/2022/QĐST-DS

B, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phùng P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1/- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1971.

2/- Bà Quách T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông T, bà T1 cùng uỷ quyền cho bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp T3, xã T2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Văn T, bà Quách T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phùng P số tiền 411.670.000đ (bốn trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó tiền nợ vay là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và nợ tiền làm

cơ khí là 211.670.000đ (hai trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng). Thời hạn trả sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm (10.000.000đ +(11.670.000đ x 2%)): 10.233.400đ (mười triệu hai trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm đồng), ông Phùng P và bà Quách T1, ông Đặng Văn T mỗi bên phải chịu một nửa, cụ thể:

- Ông Phùng P phải nộp án phí là 5.116.700đ (năm triệu một trăm mười sáu ngàn bảy trăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.233.000đ (mười triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) theo Bên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003681 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, ông P còn được nhận lại số tiền 5.116.300đ (năm triệu một trăm mười sáu ngàn Băm đồng).

- Buộc ông Đặng Văn T và bà Quách T1 phải liên đới nộp án phí là 5.116.700đ (năm triệu một trăm mười sáu ngàn bảy trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ